TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/KDTM-ST
Ngày 10-02-2025
V/v: Tranh chấp Hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Bà Dương Thị Hồng Liên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình: Ông Hoàng Việt Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-KDTM ngày 01/3/2024 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2024/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2024, Quyết đinh hoãn phiên tòa số 150/2024/QĐST-KDTM ngày 11/12/2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2025/QĐST-KDTM ngày 06/01/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty P.

Địa chỉ: Số 84 Hữu Nghị, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Tiến, chức vụ: Chủ tịch HĐTV kiêm Giám đốc Công ty, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn Thành, địa chỉ: Số 102 Dương Văn An, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Đ.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 45 phố Hoa Bằng, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn Đạt, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn* Công ty P *trình bày:*

Ngày 06/4/2022, Công ty P (sau đây gọi tắt là Công ty Tiến Phát) có địa chỉ tại Số 84 Hữu Nghị, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và Công ty Đ (Công ty Đại Phúc) có địa chỉ Số 45 phố Hoa Bằng, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội đã ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 0604/2022/HĐKT/ĐP-TP. Theo thỏa thuận tại hợp đồng: Công ty Đ đồng ý mua và Công ty P đồng ý bán bê tông thương phẩm và các dịch vụ đi kèm phục vụ thi công Dự án Khu đô thị Bảo Ninh có địa chỉ tại xã Bảo Ninh, TP.Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo mác, chỉ tiêu kỹ thuật và đơn giá được ghi nhận trong hợp đồng, giao hàng tại địa điểm công trình, hình thức thanh toán: chuyển khoản, thời hạn thanh toán: Vào các ngày từ 25 đến 30 hàng tháng, hai bên sẽ tiến hành đối chiếu khối lượng bên tông đã cung cấp và công nợ trong mỗi đợt, đồng thời bên bán sẽ xuất hóa đơn GTGT cho bên mua. Sau khi hai bên cùng ký Biên bản đối chiếu công nợ, trong vòng 07 ngày kể từ ngày bên mua nhận được chứng từ thanh toán do bên bán gửi, bên mua có trách nhiệm thanh toán cho bên bán 90% giá trị của tháng đó, 10% còn lại sẽ được thanh toán vào kỳ tiếp theo. Trường hợp nếu đến hạn thanh toán theo quy định của hợp đồng mà bên mua chưa thanh toán hoặc thanh toán chưa hết cho bên bán thì bên mua sẽ phải trả lãi chậm thanh toán theo lãi suất quá hạn 10%/năm của khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty Tiến Phát đã hoàn tất bàn giao toàn bộ sản phẩm bê tông thương phẩm theo yêu cầu của Công ty Đại Phúc. Bên cạnh đó, Công ty Tiến Phát cũng đã tổng hợp các chứng từ và cũng đã hoàn thành việc lập hồ sơ quyết toán gửi cho Công ty Đại Phúc kiểm tra và làm cơ sở thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tiến Phát. Tại Hồ sơ thanh toán đợt 13 ngày 26/12/2022 ghi nhận Công ty Đại Phúc còn nợ Công ty Tiến Phát số tiền là: 4.594.080.000VNĐ (*Bốn tỷ, năm trăm chín mươi tư triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng chẵn*). Sau khi thống nhất đối chiếu công nợ, ngày 17/3/2023 Công ty Đại Phúc đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty Tiến Phát số tiền là: 1.000.000.000VNĐ (*Một tỷ đồng chẵn*), số tiền còn nợ chưa thanh toán là: 3.594.080.000VNĐ (*Ba tỷ, năm trăm chín mươi tư triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng chẵn*). Công ty Tiến Phát đã nhiều lần thiện chí liên hệ cho Công ty Đại Phúc để đôn đốc, nhắc nhở về việc thanh toán công nợ cho Công ty Tiến Phát.

Nhưng đến nay Công ty Đại Phúc vẫn không thực hiện thêm bất kỳ khoản thanh toán nào cho Công ty Tiến Phát, hai bên không thể tự thương lượng và hòa giải được. Nhận thấy Công ty Đại Phúc đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán hàng hóa số 0604/2022/HĐKT/ĐP-TP, Công ty Tiến Phát đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình buộc Công ty Đại Phúc phải trả cho Công ty Tiến Phát số tiền mua hàng còn thiếu (nợ gốc) là: 3.594.080.000 đồng (*Ba tỷ, năm trăm chín mươi tư triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng chẵn*) và tiền nợ lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 10/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đối với bị đơn Công ty Đ kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp, hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 01/01/2023 đến ngày 16/3/2023, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc (nợ mua hàng) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và tiền lãi chậm thanh toán theo các bên thỏa thuận tại Hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ việc nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do là từ bỏ các quyền nghĩa vụ của mình, không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 351, 357, 401, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự; Các Điều 24, 50, 297, 306 Luật thương mại:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ lãi do chậm thanh toán phát sinh từ ngày 01/01/2023 đến ngày 16/3/2023 do nguyên đơn rút yêu cầu tại phiên tòa.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tiến Phát, buộc Công ty Đại Phúc phải trả cho Công ty Tiến Phát số tiền 3.594.080.000 đồng là tiền nợ mua

hàng hóa bê tông thương phẩm theo Hợp đồng số 0604/2022//HĐKT/ĐP-TP ngày 06/04/2022. Công ty Đại Phúc phải trả thêm khoản lãi phát sinh do chậm thanh toán từ ngày 17/03/2023 đến thời điểm xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,83%/tháng.

- Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa Công ty P và Công ty Đ là tranh chấp về Hợp đồng mua bán hàng hóa. Nguyên đơn, bị đơn là các tổ chức hoạt động có đăng ký kinh doanh, ký hợp đồng vì mục đích lợi nhuận nên đây là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại Điều 9.4 của Hợp đồng, các bên có thỏa thuận về Tòa án giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, xét thấy thỏa thuận này phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2]. Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn Công ty Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật .

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ lãi do chậm thanh toán phát sinh từ ngày 01/01/2023 đến ngày 16/3/2023. Xét việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

[2.2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền 4.250.359.008 đồng, bao gồm: tiền nợ mua hàng (nợ gốc): 3.594.080.000 đồng, tiền nợ lãi theo lãi suất 0.83%/tháng tính từ ngày 17/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm: 656.279.008 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty Đại Phúc nhưng bị đơn đã không đến Tòa án cũng không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn, cho thấy bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không cung cấp được chứng cứ chứng minh được quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Ngày 06/4/2022, Công ty Tiến Phát và Công ty Đại Phúc CompLex ký hợp đồng mua bán số 0604/2022/HĐKT/ĐP-TP, nội dung là mua bán bê tông thương phẩm phục vụ thi công Dự án Khu đô thị Bảo Ninh có địa chỉ tại xã Bảo Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia ký kết.

Quá trình thực hiện Hợp đồng các bên đã tiến hành mua bán, giao nhận hàng hóa là bê tông thương phẩm và thanh toán giá trị hàng hóa theo các cam kết trong Hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi bên bán là Công ty P thực hiện việc cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của bên mua là Công ty Đ thì bên mua đã không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua hàng cho bên bán dẫn đến việc bên bán khởi kiện bị đơn tại Tòa án. Căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ hai đợt liên tiếp cuối cùng giữa hai Công ty thấy rằng:

- Biên bản đối chiếu công nợ đợt 12 (từ ngày 02/12/2022 đến ngày 15/12/2022), tính đến ngày 15/12/2022: Công ty Đ còn nợ Công ty P số tiền: 4.527.430.000 đồng

- Biên bản đối chiếu công nợ đợt 13 cũng là Biên bản đối chiếu công nợ cuối cùng (từ ngày 16/12/2022 đến ngày 27/12/2022), tính đến ngày 27/12/2022: Công ty Đ còn nợ Công ty P số tiền: 4.594.080.000 đồng, trong đó gồm: Nợ cũ: 4.527.430.000 đồng và nợ phát sinh trong kỳ: 66.650.000 đồng (theo hóa đơn GTGT số 0001516 ngày 27/12/2022). Các Biên bản đối chiếu công nợ đều được ký, đóng dấu bởi người đại diện theo pháp luật của hai Công ty. Sau khi hai bên thống nhất công nợ theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 27/12/2022, giữa hai Công ty không phát sinh thêm khối lượng hàng hóa, dịch vụ. Ngày 17/3/2023, Công ty Đ đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty P số tiền 1.000.000.0000 đồng (Giấy báo có số 526438 ngày 17/3/2023 của Ngân hàng BIDV Quảng Bình). Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định số tiền nợ mua hàng còn lại bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn đến thời điểm xét xử sơ thẩm là: **3.594.080.000 đồng.** Theo đó, việc Công ty Đại Phúc không thanh toán cho Công ty Tiến Phát số tiền nợ phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán hàng bê tông thương phẩm là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng đã ký kết. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 50, 55 Luật Thương mại, các Điều 117, 401, 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty Đ phải thanh toán cho Công ty P số tiền mua bán bên tông thương phẩm còn nợ là **3.594.080.000** đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty Tiến Phát yêu cầu Công ty Đại Phúc trả tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán theo mức lãi suất 0.83%/tháng trên số tiền nợ mua hàng, thời gian tính lãi từ ngày 17/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 27/12/2022, các bên lập Biên bản đối chiếu công nợ xác nhận Công ty Đ còn nợ Công ty P số tiền 4.594.080.000đồng. Tại Điều 7.2 Hợp đồng hợp đồng mua bán số 0604/2022/HĐKT/ĐP-TP các bên có thỏa thuận nếu bên A (Công ty Đ) vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì phải có nghĩa vụ thanh toán thêm phần lãi do chậm trả theo lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) tương ứng với số tiền chậm trả của số ngày chậm trả. Xét sự thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng đã ký kết về lãi suất chậm trả như trên là phù hợp với Điều 306 Luật thương mại, thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 Ngân hàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm (gồm Ngân hàng TMCP ngoại thương: 5,2%/năm, Ngân hàng TMCP Công thương: 9,5%/năm, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam: 10%/năm) là: 150% x (5,2%+9,5%+10%)/3 =12,35%/năm =1,029%/tháng. Căn cứ quy định tại Điều 306 Luật Thương mại, các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn về việc tính lãi. Theo đó, số tiền lãi mà bị đơn Công ty Đ phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty P từ ngày 17/3/2023 đến tính đến ngày 10/02/2025 là (3.594.080.000 đồng x 0,83% x 22 tháng 23 ngày) là **679.149.337 đồng.**

[3]. Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; các điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 117, 401, 430, 440, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 24, 50, 55 và Điều 306 Luật Thương mại 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty P đối với bị đơn Công ty Đ về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ lãi tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 16/3/2023.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty P đối với Công ty Đ: Buộc Công ty Đ có nghĩa vụ thanh toán cho TNHH Tư vấn – Xây dựng Tiến Phát tổng số tiền **4.273.229.337 đồng** *(Bốn tỷ, hai trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng),* trong đó: Nợ gốc: 3.594.080.000 đồng, nợ lãi do chậm thanh toán đến ngày 10/02/2025: 679.149.337 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết đinh thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Công ty Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 112.273.229 đồng (*Một trăm mười hai triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm hai mươi chín đồng).*

Nguyên đơn Công ty P không phải chịu án phí kinh doanh tương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty P số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 56.004.000 đồng *(Năm mươi sáu triệu, không trăm linh bốn nghìn đồng)* theo Biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001112 ngày 01/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Công ty P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn Công ty Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều

30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mỹ Hạnh

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Mỹ Hạnh

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mỹ Hạnh